

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết

Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/HNST ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm P, xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Ninh Đức Th, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Xóm P, xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ninh Đức Th, trước khi kết hôn được tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên

ngày 19/02/2019. Sau khi kết hôn, chị và anh Ninh Đức Th sống tại Xóm P, xã P1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Trong cuộc sống, anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi tranh cãi, anh Th có đánh chị. Anh Th không quan tâm, chăm sóc gia đình, về kinh tế chủ yếu là chị đi làm và đóng góp, anh Th không giúp đỡ gì chị. Về mâu thuẫn anh chị có nói chuyện nhưng không giải quyết được. Đến tháng 6 năm 2021, mâu thuẫn trầm trọng, chị chuyển về nhà bố mẹ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị và anh Ninh Đức Th có 01 con chung là Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019 đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn chị yêu cầu được được giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh Th nuôi con, chị sẽ cấp dưỡng 2.000.000^d/01 tháng.

- Về tài sản chung: Chị và anh Th không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần qua bà Nguyễn Thị Tươi, ông Ninh Đức Cảnh là bố, mẹ đẻ của anh Ninh Đức Th để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Th trước pháp luật. Tuy nhiên, anh Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Mai Thị H và anh Ninh Đức Th đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh Th không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Mai Thị H cương quyết xin ly hôn, yêu cầu được giải quyết nuôi con chung là Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019, yêu cầu anh Ninh Đức Th cấp dưỡng cấp dưỡng 2.000.000^d/01 tháng cho đến khi con chung của anh, chị đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị Mai Thị H ly hôn anh Ninh Đức Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Mai Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Th phải cấp dưỡng từ 1.000.000^d đến 1.5000.000^d/tháng cho đến khi con chung của anh chị đủ tuổi trưởng thành. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th thiếu hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ninh Đức Th và chị Mai Thị H tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi tranh cãi, anh Th có đánh chị. Anh Th không quan tâm, chăm sóc gia đình, về kinh tế chủ yếu là chị đi làm và đóng góp, anh Th không giúp đỡ gì chị. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Th là do điều kiện kinh tế của anh và chị khó khăn, anh Th thiếu quan tâm, chăm sóc và xây dựng cuộc sống chung. Đến tháng 6 năm 2021, mâu thuẫn trầm trọng, chị chuyển về nhà bố mẹ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H không còn quan tâm và yêu thương anh Th nữa, chị H cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh Th là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Ninh Đức Th có 01 con chung là Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019. Khi ly hôn chị Hoà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000^d/tháng.

Việc giao con chung của chị H và anh Th cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị H và anh Th đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định. Từ khi chị H và anh Th ly thân, anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh chị. Nhưng trong khoảng thời gian gần đây, anh Th không thường xuyên có mặt ở nhà. Bên cạnh đó cháu Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019 còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc nhiều hơn từ phía mẹ. Ngược lại, anh Th thường xuyên không có mặt ở nhà, không chứng minh được việc làm và thu nhập. Do vậy, cần giao con chung của anh chị là Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, bảo đảm tính ổn định và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Thị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000^d/tháng là chưa phù hợp với mức sinh hoạt của người dân sinh sống tại địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, cần buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoà bằng một khoản tiền nhất định phù hợp với đời sống, sinh hoạt tại địa phương là phù hợp.

Anh Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh Th không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H được ly hôn anh Ninh Đức Th.

2. Về con chung: Giao cháu Ninh Mai H1, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Buộc anh Ninh Đức Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Phương Giang số tiền là 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung của anh, chị đủ tuổi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Ninh Đức Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Ninh Đức Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002118 ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ninh Đức Th phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang